

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-ST
Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Pha;

Bà Triệu Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 33/TB-TA ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Văn S1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 13 tháng 8 năm 1991 tại huyện H1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H1, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu *, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L1 (đã chết) và bà Trần Thị T2; có vợ là Vy Thị S2 đã ly hôn năm 2020 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 37/QĐ-XPVPHC ngày 12/12/2017 Công an huyện H1, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong ngày 19/12/2017, đã được xóa tiền sự, tại Bản án số 446/2012/HSST ngày 22/8/2012, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 04/12/2012, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021, tạm giam từ ngày 28/6/2021 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Chu Bích T3 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn L2; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Trịnh Văn T4; sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu *, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Bùi Thị X, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Tổ * (trước đây là xóm C1), phường T5, thành phố H2, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nông Văn D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn S1 nghiện ma túy. Từ khoảng đầu tháng 6/2021, Hoàng Văn S1 thường đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời; đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ hết; chỉ nhớ các lần sau:

- Khoảng 16 giờ ngày 23/6/2021, bán cho Nông Văn D (sinh năm 1995, trú tại: Thôn T6, xã T7, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

- Khoảng 09 giờ ngày 24/6/2021 bán cho Hoàng Văn L2 (trú tại: Thôn B, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

- Khoảng 14 giờ ngày 24/6/2021 bán cho Trịnh Văn T4 (trú tại: Khu *, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2021, Hoàng Văn S1 một mình đón xe khách đi từ phòng trọ tại Khu *, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn đến thị trấn Đ, huyện C2, tỉnh Lạng Sơn mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, Hoàng Văn S1 gặp một người phụ nữ khoảng 60 tuổi, cao khoảng 1m65 (không biết họ tên, địa chỉ) hỏi mua 2.000.000 (hai triệu) đồng ma túy được 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa cục ma túy màu trắng. Hoàng Văn S1 nhận và mang túi nilon chứa ma túy về phòng trọ. Tại đây, Hoàng Văn S1 chia số ma túy mua được thành 70 (bảy mươi) gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, sau đó cho vào lọ nhựa màu nâu, nắp màu trắng để trên bàn trong phòng trọ. Từ khoảng 18 giờ ngày 24/6/2021 đến sáng ngày 25/6/2021, Hoàng Văn S1 sử dụng hết 10 (mười) gói, bán 12 (mười hai) gói ma túy thu được 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng. Hoàng Văn S1 không nhớ hết những người đã đến mua ma túy, chỉ nhớ khoảng 08 giờ ngày 25/6/2021, bán cho Nông Văn D 02 gói với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; sau khi Nông Văn D đi khỏi thì có Hoàng Văn L2 và Trịnh Văn T4 cùng đến mua ma túy; cùng một thời điểm Hoàng Văn S1 bán cho Hoàng Văn L2 và Trịnh Văn T4 mỗi người một gói ma

túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn L2 và Trịnh Văn T4 cùng nhau đi vào khu vực lô cốt thuộc Khu *, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ của Trịnh Văn T4 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “Thu giữ Trịnh Văn T4”; thu giữ của Hoàng Văn L2 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “Thu giữ Hoàng Văn L2”.

Căn cứ vào lời khai của Trịnh Văn T4 và Hoàng Văn L2, ngày 25/6/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn S1, tạm giữ của Hoàng Văn S1 số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu "Tiền Hoàng Văn S1". Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn S1 tại Khu *, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn, tạm giữ:

- 01 (một) lọ nhựa màu nâu nắp màu trắng bên trong có 48 (bốn mươi tám) gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, tất cả được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Hoàng Văn S1”;

- 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu đen, 01 (một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly kích thước 05x20cm là dụng cụ Hoàng Văn S1 dùng để chia nhỏ ma túy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50S, đã qua sử dụng, số IMEI1: 3520491119012**, bên trong lắp 02 (hai) sim VIETTEL;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI màu xám bạc, đã qua sử dụng, số IMEI1: 8657230307663** bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL của Bùi Thị X để tại phòng trọ của Hoàng Văn S1.

Tại Kết luận giám định số 249/KL-PC09 ngày 27/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“1/ Phong bì ghi chữ “Thu giữ Trịnh Văn T4” bên trong có: Chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,038 gam (đã trừ bì).

2/ Phong bì ghi chữ “Thu giữ Hoàng Văn L2” bên trong có: Chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,025 gam (đã trừ bì).

3/ Phong bì ghi chữ “KX Hoàng Văn S1” bên trong có: Chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,370 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 323/KLGD-PC09 ngày 06/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn D khai được mua ma túy với Hoàng Văn S1 02 lần, lần 01 vào khoảng 16 giờ ngày 23/6/2021 mua 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng và lần 02 vào khoảng 08 giờ ngày 25/6/2021 mua 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000 đồng; Hoàng Văn L2 và Trịnh Văn T4 đều khai ngày 25/6/2021 hai người cùng đến và cùng một lúc mua với Hoàng Văn S1 mỗi người 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Ngoài ra, ngày 24/6/2021, vào khoảng 09 giờ Hoàng Văn L2 mua với Hoàng Văn S1 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng và vào khoảng 14 giờ Trịnh Văn T4 được mua với Hoàng Văn S1 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Đối với số ma túy bị thu giữ, Hoàng Văn L2 và Trịnh Văn T4 đều không có ý kiến gì và đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa chị Bùi Thị X trình bày: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI màu xám bạc là của chị; chị đến phòng Hoàng Văn S1 chơi và để quên; chị không biết và không tham gia vào việc Hoàng Văn S1 mua bán ma túy; chị xin lại chiếc điện thoại để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên; bị cáo thừa nhận bản thân đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bán cho nhiều người và biết là vi phạm pháp luật; số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng là do bán ma túy mua chiều ngày 24/6/2021 mà có, còn số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bán ma túy của ngày 23 và 24/6/2021 bị cáo đã chi tiêu hết; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI màu xám bạc là của Bùi Thị X đến chơi và để quên; chị Bùi Thị X không biết và không tham gia vào việc bị cáo mua bán ma túy; đề nghị trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu MI cho chị Bùi Thị X. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG là của bị cáo, để liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào việc mua bán ma túy, bị cáo xin lại.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn S1 từ 08 năm đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu đen, 01 (một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly kích thước 05x20cm; tịch thu số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng và truy thu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đối với Hoàng Văn S1 do bán ma túy mà có để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn

S1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG bên trong lắp 02 (hai) sim; trả lại cho chị Bùi Thị X 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI bên trong lắp 01 (một) sim; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa với nội dung: Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; cùng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận bổ sung; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận chỉ xin giảm nhẹ cho bị cáo. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Người bào chữa cho bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có đề nghị xét xử vắng mặt), người làm chứng đều đã có lời khai trong hồ sơ; người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi trước bản bào chữa, bị cáo nhất trí xét xử vắng mặt người bào chữa, căn cứ theo khoản 1 Điều 291, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Ngày 23/6/2021 Hoàng Văn S1 đã bán cho Nông Văn D 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; ngày 24/6/2021, khoảng 09 giờ bán cho Hoàng Văn L2 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng và vào khoảng 14 giờ bán cho Trịnh Văn T4 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2021, Hoàng Văn S1 đã dùng 2.000.000 (hai triệu) đồng mua được một gói ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; Hoàng Văn S1 đã chia nhỏ số ma túy ra được 70 (bảy mươi) gói, sử dụng hết 10 (mười) gói và bán 12 (mười hai) gói được 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, trong đó khoảng 08 giờ

ngày 25/6/2021 bán cho Nông Văn D 02 gói ma túy với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; sau đó, cùng một thời điểm Hoàng Văn S1 đã bán cho Hoàng Văn L2 và Trịnh Văn T4 mỗi người 01 (một) gói ma túy với giá mỗi gói là 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại Khu *, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ Trịnh Văn T4 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,038 gam; thu giữ của Hoàng Văn L2 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,025 gam; thu giữ của Hoàng Văn S1 48 (bốn mươi tám) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 1,730 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn S1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án, đã bị xử lý vi phạm hành chính tuy đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 29/9/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong ba phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) lọ nhựa, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu đen, 01 (một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly kích thước 05x20cm, là dụng cụ chia nhỏ ma túy của Hoàng Văn S1, là vật dùng vào việc phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không sử dụng được. Tịch thu số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng của bị cáo do bán ma túy mà có; truy thu đối với bị cáo số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG bên trong có gắn 02 (hai) sim là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho chị Bùi Thị X 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI bên trong lắp 01 (một) sim, là tài sản của chị Bùi Thị X để quên tại phòng trọ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Đối với chị Bùi Thị X để quên điện thoại ở phòng trọ của bị cáo, không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Văn S1 nên không đề cập xử lý.

[13] Đối với những người đã mua ma túy với Hoàng Văn S1: Trịnh Văn T4 có hành vi tàng trữ 0,038 gam ma túy Heroine, Hoàng Văn L2 có hành vi tàng trữ 0,025 gam ma túy Heroine, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đối với Nông Văn D, Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy nên không có cơ sở để xử lý; Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để xử lý theo quy định.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 291, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 25/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “Thu giữ Trịnh Văn T4”. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,023 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “Thu giữ Hoàng Văn L2”. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,019 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Hoàng Văn S1”. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 1,530 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết), 01 (một) lọ nhựa và vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu đen, 01 (một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly kích thước 05x20cm.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, đã tạm giữ của Hoàng Văn S1, được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu “Tiền Hoàng Văn S1”.

3.3. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn S1 số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI1: 3520491119012**, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 (hai) sim VIETTEL.

3.5. Trả lại cho chị Bùi Thị X: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI màu xám bạc, số IMEI1: 8657230307663**, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V1, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn S1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án,

quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V1, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến VA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh